

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 131/2025/HNGĐ-ST.

Ngày: 28 - 6 - 2025.

V/v: tranh chấp “ly hôn, nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Trần Nguyên Vỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tám.

2. Bà Võ Thị Hồng Hải.

- Thư ký phiên tòa: bà Hồ Thị Hoàng Sa, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Kiều Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 64/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2025 về tranh chấp “ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* anh Nguyễn Ngọc R, sinh năm 1989. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Địa chỉ: thôn T, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam.

2. *Bị đơn:* chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1996. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Địa chỉ: thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/3/2025, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - anh R trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: anh R và chị L tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 93 ngày 08/11/2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, do chị L quan hệ ngoại tình với người khác. Hiện nay, vợ chồng đã không sống chung với nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên anh R yêu cầu được ly hôn với chị L.

- Về con chung: có 02 cháu tên là Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 28/8/2019 và Nguyễn Ngọc L1, sinh ngày 14/12/2022. Anh R yêu cầu được nuôi cháu N và

giao cháu L1 cho chị L nuôi dưỡng. Hiện nay, cháu N đang ở với anh R, cháu L1 đang ở với chị L. Anh R không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: anh R không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: không có. Anh R không yêu cầu gì thêm.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn - chị L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: chị L và anh R tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 93 ngày 08/11/2019. Trong thời gian chung sống, anh R nghe lời anh chị của mình nên vợ chồng nhiều lần xảy ra cãi vã, cuộc sống chung không hạnh phúc. Hiện nay, vợ chồng đã không sống chung với nhau. Anh R yêu cầu ly hôn thì chị L đồng ý ly hôn.

- Về con chung: có 02 cháu tên là Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 28/8/2019 và Nguyễn Ngọc L1, sinh ngày 14/12/2022. Chị L yêu cầu được nuôi cháu L1 và giao cháu N cho anh R nuôi dưỡng. Chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: chị L không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: không có. Chị L không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: bị đơn cư trú tại thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn và nuôi con nên quan hệ pháp luật giải quyết là tranh chấp “*ly hôn, nuôi con*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam theo khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: anh R và chị L tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 93 ngày 08/11/2019 nên là hôn nhân hợp pháp.

Về nguyên nhân mâu thuẫn, các đương sự thừa nhận cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn và thống nhất ly hôn. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội

đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh R.

[2.2] Về con chung: anh R và chị L thống nhất là anh R nuôi dưỡng cháu N và chị L nuôi dưỡng cháu L1. Hiện nay, cháu N đang ở với anh R, cháu L1 đang ở với chị L. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các cháu, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, xử giao cháu L1 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu N cho anh R trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con: các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh R, chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản chung: các đương sự không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không có.

[3]. Về án phí ly hôn: anh R phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Ngọc R về việc tranh chấp *"ly hôn, nuôi con"*.

1. Về quan hệ hôn nhân: cho ly hôn giữa anh Nguyễn Ngọc R và chị Nguyễn Thị L.

2. Về con chung: giao cháu Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 28/8/2019 cho anh R trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Ngọc L1, sinh ngày 14/12/2022 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên (*đủ 18 tuổi*). Không ai cấp dưỡng nuôi con. Chị L, anh R có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí ly hôn là 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng, anh Nguyễn Ngọc R phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà anh đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010692 ngày 20/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/6/2025), đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có

mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- UBND xã Duy Hải, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam (GCNKH số 93 ngày 08/11/2019);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Trần Nguyên Vỹ